

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Hùng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Xuân Thắm;
2. Ông Hoàng Tương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Đăng Đ (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1980, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ph và bà Trần Thị H; vợ: Trần Thị L và có 05 người con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 10/8/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; Ngày 10/8/2018 đã nộp phạt số tiền 2.000.000 đồng. Ngày 29/10/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép; Ngày 01/10/2019 đã nộp phạt số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Cảnh, Chủ tịch UBND xã.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Đinh Thị Thiên Lý, sinh năm 1986, nơi cư trú tại thôn Láng Gòn 1, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; Chức vụ: Phó Chủ tịch xã Tân Xuân; (có VB xin vắng mặt).

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương L, sinh năm 1970, nơi cư trú 31A đường 23/4, Khu phố 3, phường PhU Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Bà Trần Thị Li, sinh năm 1981, nơi cư trú tại Thôn 2, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn U, sinh năm 1987, nơi cư trú tại Thôn 2, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Ông Bùi Tấn L, sinh năm 1993, nơi cư trú tại Thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

3. Ông Nguyễn H, sinh năm 1989, nơi cư trú tại thôn Thắng Hải, xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc Le, sinh năm 1995, nơi cư trú tại ấp PhU Trung, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú Thôn 2, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đăng Đ nhiều lần có hành vi khai thác cát (khoáng sản) trái phép và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân ra quyết định xử phạt hành chính. Cụ thể:

Ngày 06/8/2018, Lê Đăng Đ khai thác cát trái phép tại khu vực Suối Sơn thuộc Thôn 3, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 99/QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2018, phạt số tiền 2.000.000 đồng; ngày 10/8/2018, Lê Đăng Đ đã nộp phạt số tiền trên.

Ngày 24/10/2018, Đ khai thác cát trái phép tại khu vực trang trại Sơn Mỹ thuộc Thôn 3, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 182/QĐ-XPVPHC ngày 29/10/2018, phạt số tiền 3.000.000 đồng; ngày 01/10/2019, Lê Đăng Đ đã nộp phạt số tiền trên.

Ngày 21/10/2019, Đ tiếp tục khai thác cát trái phép tại khu vực Suối Son, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ ra Quyết định xử phạt hành chính số 179/QĐ-XPVPHC ngày 18/11/2019, phạt số tiền 5.504.000 đồng; ngày 21/11/2019, Đ đã nộp phạt số tiền trên.

Mặc dù chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và không được cơ quan chức năng cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng Lê Đăng Đ vẫn tiếp tục có hành vi khai thác trái phép khoáng sản.

Khoảng 00 giờ ngày 19/4/2020, Lê Đăng Đ gọi điện thoại cho những người làm thuê cho Đ gồm: Trần Văn U, Bùi Tấn L (tên gọi khác: Nhỏ), Nguyễn H (tên gọi khác: Hiên), Nguyễn Ngọc Le (tên gọi khác: Hùng), tập trung tại bãi tập kết vật liệu xây dựng của Đ thuộc thôn 2, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân để đi khai thác cát cho Đ. Sau khi U, L, H, Le đến, Đ bố trí để U điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-128.56; L điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-125.96; H điều khiển xe ô tô tải biển số 86C-135.86; Le điều khiển xe xúc lật (không biển số). Sau đó, U, L, H, Le điều khiển phương tiện đi vào khu vực đất rẫy của gia đình Đ để khai thác, vận chuyển cát theo yêu cầu của Đ. Tại đây, Le điều khiển xe xúc lật xúc cát Le các ô tô tải biển số 86C-128.56, 86C-125.96, 86C-135.86 để U, L, H điều khiển chở cát về bãi tập kết vật liệu xây dựng của Đ. Bùi Tấn L đã vận chuyển được 02 chuyến; Trần Văn U và Nguyễn H mỗi người vận chuyển được 01 chuyến, mỗi chuyến khoảng 06m³ cát với tổng khối lượng cát khoảng 24m³. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, trong khi Nguyễn Ngọc Le đang khai thác cát; Trần Văn U, Bùi Tấn L, Nguyễn H đang vận chuyển cát cách nơi Le khai thác cát khoảng 200m thì bị Tổ công tác của Công an huyện Hàm Tân kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm, tạm giữ 03 xe ô tô tải biển số 86C-128.56, 86C-125.96, 86C-135.86 cùng 21m³. Cơ quan công an tiến hành thu giữ 03 mẫu, gồm: mẫu số 01 trên 03 xe ô tô tải; mẫu số 02 và số 03 tại vị trí khai thác để trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 05 ngày 08/9/2020 của Giám định viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận kết luận mẫu số 03 như sau:

Mẫu vật (25 kg) được đựng trong thùng nhựa đỏ được niêm phong có chữ ký xác nhận của các bên liên quan được Công an huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận lấy tại hiện trường khai thác trái phép thuộc thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vào ngày 19/4/2020 là khoáng sản, có tên gọi: Cát xây dựng - Cát tự nhiên, cát mịn, có màu vàng nhạt.

Tại Bản kết luận giám định số 01 ngày 03/3/2021 ngày của Giám định viên thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu vật ký hiệu số 01 và số 02 (25 kg/mẫu) đựng trong 02 thùng nhựa đỏ được niêm phong có chữ ký xác nhận của các bên liên quan được Công an huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận kiểm tra, thu mẫu, tạm giữ vào ngày 19/4/2020 tại thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận là khoáng sản, có tên gọi: Cát xây dựng - Cát tự nhiên, cát mịn, có màu vàng nhạt.

Theo Thông báo số 032 ngày 23/02/2021 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 thì cát mà Lê Đăng Đ tổ chức khai thác vào ngày 19/4/2020 có công dụng làm nền đường ô tô, lớp đệm đường sắt và san lấp mặt bằng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 316/KL-HĐĐG ngày 16/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Giá trị theo loại khoáng sản là cát xây, tô: $45\text{m}^3 \times 227.273 \text{ đồng/m}^3 = 10.227.285 \text{ đồng}$.

- Giá trị theo loại khoáng sản là cát bồi nền công trình: $45\text{m}^3 \times 109.091 \text{ đồng/m}^3 = 4.909.095 \text{ đồng}$.

Vật chứng:

- 01 xe ô tô tải biển số 86C-128.56 cùng Giấy chứng nhận đăng ký số 025229 và 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96 cùng Giấy đăng ký xe số 023735 đều mang tên Lê Đăng Đ;

- 21m^3 cát;

- 02 thùng mẫu vật khoáng sản sau giám định, được ký hiệu: 01, 02 (mẫu số 03, cơ quan trưng cầu giám định không yêu cầu gửi lại sau khi giám định nên cơ quan giám định không bàn giao mẫu).

Số vật chứng trên đã chuyển Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

- Số tiền 4.910.000 đồng đã gửi vào kho bạc nhà nU Bình Thuận.

- 01 xe ô tô tải biển số 86C-135.86 cùng Giấy chứng nhận đăng ký số 028022 mang tên Trương L. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại cho ông Trương L.

Đối với 24m^3 cát sau khi Trần Văn U, Bùi Tấn L, Nguyễn H vận chuyển về bãi tập kết vật liệu xây dựng của Lê Đăng Đ. Theo lời khai của Đ thì Đ đã bán cho nhiều người với giá 80.000 đồng/m^3 , thu được 1.920.000 đồng nên không thu hồi được để xử lý.

Về dân sự: Lê Đăng Đ đã tự nguyện nộp số tiền 4.910.000 đồng để bồi thường trị giá 45m^3 cát đã khai thác trái phép.

Đối với chiếc xe xúc lật do Nguyễn Ngọc Le điều khiển xúc cát, tại thời điểm bị kiểm tra, Le đã cất giấu xe, sau đó Lê Đăng Đ đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân, địa chỉ nên không thu giữ được.

01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028022 mang tên Trương L; 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025229 và 023735 đều mang tên Lê Đăng Đ được tạm giữ kèm theo hồ sơ vụ án để tiếp tục xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBT-P1 ngày 11/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Lê Đăng Đ về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng Đ phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Lê Đăng Đ từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nU $\frac{1}{2}$ giá trị: 01 xe ô tô tải biển số 86C-128.56 và 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96 do bị cáo Lê Đăng Đ đứng tên; Hoàn trả cho bà Trần Thị Li $\frac{1}{2}$ giá trị: 01 xe ô tô tải biển số 86C-128.56 và 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96 do bị cáo Lê Đăng Đ đứng tên;

- Tịch thu sung quỹ nhà nU 21m³ cát;

- Tịch thu tiêu hủy 02 thùng mẫu vật khoáng sản sau giám định, được ký hiệu: 01, 02.

Vật chứng trên đang lưu giữ tại kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

- Tịch thu sung quỹ nhà nU số tiền 4.910.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp;

- Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân đòi bồi thường số tiền 4.910.000 đồng. Vì Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân không được nhà nU giao quản lý, khai thác khoáng sản;

- Trả lại cho ông Trương L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028022 mang tên Trương L;

- Chuyển 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025229 và 023735 đều mang tên Lê Đăng Đ (hiện đang tạm giữ kèm hồ sơ vụ án) đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận để tiếp tục xử lý.

+ Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, trả lại 02 xe ô tô cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đăng Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/10/2019, Lê Đăng Đ khai thác cát trái phép tại khu vực Suối Son, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ ra Quyết định xử phạt hành chính số 179/QĐ-XPVPHC ngày 18/11/2019, phạt số tiền 5.504.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép. Đến ngày 21/11/2019, Đ đã nộp phạt số tiền trên. Mặc dù chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng khoảng 00 giờ ngày 19/4/2020, Lê Đăng Đ tiếp tục tổ chức cho Trần Văn U, Bùi Tấn L, Nguyễn H, Nguyễn Ngọc Le điều khiển phương tiện đi vào đất rẫy của Đ thuộc thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, để Le dùng xe xúc lật xúc cát Le các xe ô tô tải biển số 86C-128.56, 86C-125.96, 86C-135.86 cho U, L, H điều khiển chở về bãi tập kết vật liệu xây dựng của Đ. Sau khi, U, L, H vận chuyển khai thác được 04 chuyến với tổng khối lượng 24m³ cát và tiếp tục khai thác vận chuyển chuyển tiếp theo có tổng khối lượng 21m³ cát thì bị Tổ công tác của Công an huyện Hàm Tân phát hiện, lập biên bản vi phạm. Hành vi của Lê Đăng Đ đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện nộp lại giá trị tài sản chiếm đoạt; Bị cáo có ông nội là liệt sỹ nên được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Việc bị cáo tự nguyện nộp số tiền 4.910.000 đồng (tương ứng với giá trị

45m³ khoáng sản đã khai thác) không được xem là tình tiết giảm nhẹ đã bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Vì trong vụ án không có chủ thể bị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra;

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đăng Đ là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, tình hình tài sản của bị cáo. Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 227 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách nhà nU.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 24m³ cát bị cáo khai thác và bán cho người khác là tài sản do phạm tội mà có nhưng không thu hồi được, nên buộc bị cáo phải nộp lại giá trị tài sản để sung vào ngân sách nhà nU. Giá trị 24m³ cát là 24m³ x 109.091 đồng/m³ = 2.618.184 đồng;

- Đối với 21m³ cát đang bị tạm giữ, là tài sản do phạm tội mà có, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tịch thu sung vào ngân sách nhà nU;

- Đối với 02 thùng mẫu vật khoáng sản sau giám định, được ký hiệu: 01, 02 là vật chứng không có giá trị. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 86C-128.56 và 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96, màu sơn xanh, nhãn hiệu: Forland do Lê Đăng Đ đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Theo thừa nhận của Lê Đăng Đ và vợ là Trần Thị Li, tài liệu về đăng ký kết hôn, giấy đăng ký xe, có cơ sở xác định 02 xe ô tô này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Bà Trần Thị Li không biết Đ sử dụng 02 xe ô tô khai thác khoáng sản. Lẽ ra phải tịch thu ½ giá trị 02 xe ô tô nêu trên của bị cáo sung vào ngân sách nhà nU. Tuy nhiên khối lượng khoáng sản bị cáo khai thác có giá trị không lớn (4.909.095 đồng), bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù và hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại 02 xe ô tô cho bị cáo Lê Đăng Đ.

- 01 xe ô tô tải biển số 86C-135.86. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Thuận đã trả lại cho ông Trương L. Ông L không có ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- Trả lại cho ông Trương L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028022 mang tên Trương L;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đăng Đ 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025229 và 023735 mang tên Lê Đăng Đ;

Các vật chứng đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Riêng 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiện đang lưu kèm hồ sơ vụ án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.910.000 đồng do bị cáo nộp theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 17/5/2021 tại Kho bạc Nhà nU Bình Thuận để đảm bảo thi hành án.

[7] Về yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân:

Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 4.909.095 đồng là không có cơ sở. Vì Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân không phải là cơ quan bị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Về vai trò của Nguyễn Ngọc Le, Bùi Tấn L, Trần Văn U, Nguyễn H là những người làm thuê theo yêu cầu của Lê Đăng Đ; Trương L có cho Lê Đăng Đ thuê xe ô tô tải để chở cát nhưng Le, L, U, H, L đều không biết việc Đ khai thác cát trái phép nên không có cơ sở xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Đăng Đ phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Đăng Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành hình phạt.

2. Về hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Lê Đăng Đ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nU.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Không chấp nhận yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã Tân Xuân về việc yêu cầu bị cáo Lê Đăng Đ bồi thường số tiền 4.909.095 đồng (Bốn triệu chín trăm lẻ chín nghìn không trăm chín mươi lăm đồng).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đăng Đ 01 xe ô tô tải, biển số 86C-128.56, màu sơn xanh, nhãn hiệu: Forland và 01 xe ô tô tải biển số 86C-125.96, màu sơn xanh, nhãn hiệu: Forland;

- Trả lại cho bị cáo Lê Đăng Đ 02 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025229 và 023735 mang tên Lê Đăng Đ (bản chính);

- Trả lại cho ông Trương L 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028022 mang tên Trương L (bản chính);

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nU 21m³ cát;

- Tịch thu tiêu hủy 02 thùng mẫu vật khoáng sản sau giám định, được ký hiệu: 01, 02;

- Buộc bị cáo Lê Đăng Đ nộp số tiền 2.618.184 đồng (Hai triệu sáu trăm mười tám nghìn một trăm tám mươi bốn đồng) để sung vào ngân sách nhà nU;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các vật chứng đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/5/2021 và 20/5/2021. Riêng 03 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiện đang lưu kèm hồ sơ vụ án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.910.000 đồng do bị cáo nộp theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 17/5/2021 tại Kho bạc Nhà nU Bình Thuận để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đăng Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 30/6/2021).

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC 01, 02 - Công an tỉnh;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Vũ Đ Hùng